

Bản án số: 49/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 09/7/2024.

V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Danh Quý.
- Bà Lương Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 09 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 74/2024/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 3 năm 2024, về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Mỹ X – sinh năm 1985, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: khu phố P, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Ông Lý Thiện V – sinh năm 1989, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: khu phố P, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/02/2024, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Mỹ X như sau:

Vào năm 2018, bà và ông Lý Thiện V tìm hiểu nhau một thời gian thì sống chung như vợ chồng không có tổ chức đám cưới và cũng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Ông bà sống chung hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do cá tính không phù hợp, ông V có tình cảm với người phụ nữ khác

nên vợ chồng không còn tiếng nói chung và đã chia tay hơn 06 tháng. Hiện ông bà không còn khả năng chung sống với nhau được nữa và bà không còn tình cảm yêu thương đối với ông Lý Thiện V nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lý Thiện V.

Thời gian chung sống ông bà có 01 người con chung tên Nguyễn Lý Gia T – sinh ngày 10/10/2019 hiện nay bà đang nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Ông bà không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà cam đoan bà và ông V không có nợ chung.

Nguyện vọng:

Về hôn nhân: Bà xin được ly hôn với ông Lý Thiện V.

Về con chung: Bà xin nuôi con chung tên Nguyễn Lý Gia T – sinh ngày 10/10/2019 và không yêu cầu ông Lý Thiện V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lý Thiện V trình bày tại bản tự khai ngày 13/6/2024 như sau: Về hôn nhân ông đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Mỹ X, về con chung ông xin nuôi con chung Nguyễn Lý Gia T – sinh ngày 10/10/2019 không yêu cầu bà X cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Nguyễn Mỹ X và ông Lý Thiện V là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn Mỹ X và ông Lý Thiện V có đơn xin vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt của bà Nguyễn Mỹ X và ông Lý Thiện V không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Nguyễn Mỹ X và ông Lý Thiện V.

[2] Về hôn nhân: Vào năm 2018, bà Nguyễn Mỹ X và ông Lý Thiện V chung sống với nhau như vợ chồng, ông bà không có tổ chức đám cưới theo phong tục và không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Trong quá trình chung sống, ông bà cũng không có đăng ký kết hôn, do ông bà không tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân không hợp pháp nên căn cứ vào Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ giữa bà Nguyễn Mỹ X và ông Lý Thiện V là vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Mỹ X và ông Lý Thiện V có 01 người con chung tên Nguyễn Lý Gia T – sinh ngày 10/10/2019 hiện nay bà Nguyễn Mỹ X đang nuôi dưỡng.

Bà Nguyễn Mỹ X và ông Lý Thiện V cùng có yêu cầu nuôi con chung tên Nguyễn Lý Gia T – sinh ngày 10/10/2019. Tuy nhiên, hiện nay cháu Nguyễn Lý Gia T – sinh ngày 10/10/2019 đang được nuôi dưỡng tốt và ông V không có đủ điều kiện nuôi con nên không thể giao cháu Gia T cho ông V nuôi dưỡng, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Mỹ X.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Mỹ X không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Mỹ X không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về án phí HNGĐST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Bà Nguyễn Mỹ X phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0007956, ngày 07/3/2024, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 9, 53 và 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Điều 28, 35, 39, 147, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Mỹ X.

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa bà Nguyễn Mỹ X và ông Lý Thiện V là vợ chồng.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Lý Gia T – sinh ngày 10/10/2019 cho bà Nguyễn Mỹ X nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Ông Lý Thiện V được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được phép ngăn cản ông thực hiện quyền này.

Các đương sự có quyền nộp đơn yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Mỹ X phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0007956, ngày 07/3/2024, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS Gò Quao;
- Chi cục THA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Thị Thùy Trang